

Bản án số: 59/2019/DS - PT.
Ngày 20 tháng 9 năm 2019
V/v T chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn;

Ông Hồ Văn Việt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:41/2019/TLPT - DS ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “T chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã p, tỉnh Phú Thọ, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:67/2019/QĐXXPT - DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1956
Cư trú tại: Khu 9, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tâm H- sinh năm 1954
Cư trú tại: Số nhà 76, tổ 36, phố T, phường C, thị xã p, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ông và ông Nguyễn Tâm H là anh em họ với nhau. Năm 2014 ông H cần vốn làm ăn nên đã vay tiền của ông 02 lần. Lần 1 là 200.000.000(hai trăm triệu) đồng, lần hai là 95.000.000(chín mươi lăm

triệu)đồng. Tổng cộng cả hai lần là 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ngày 05/7/2017 ông H đã viết giấy biên nhận nợ cho ông, thời hạn trả nợ đến tháng 11/2017. Khi vay hai bên thỏa thuận tính theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng. Đến thời hạn trả nợ, ông H không trả được nợ. Nay vì tình cảm anh em, họ hàng, ông H đang gặp khó khăn về kinh tế nên ông chỉ yêu cầu ông H trả tiền gốc và tiền lãi trong hạn với lãi suất là 1%/tháng. Tính đến ngày 21/6/2019 tiền lãi ông H phải trả cho ông là 295.000.000đ x 23 tháng 16 ngày x 1%/tháng = 69.423.300đ (sáu mươi chín triệu, bốn trăm hai ba nghìn, ba trăm đồng). Từ 05/7/2017 đến nay, ông H trả cho ông nhiều lần được tổng cộng 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) tiền lãi. Tiền lãi ông H còn nợ ông tính đến ngày 21/6/2019 là 35.423.300 (ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng).

Như vậy tính đến nay ông H còn nợ ông tổng là 330.423.300 (ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng) trong đó 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 35.423.300 (ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng) tiền lãi.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả cho ông tổng số tiền 330.423.300 (ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng) và tiền lãi cho đến khi ông H trả hết số nợ trên.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông Nguyễn Tâm H trình bày : Vào thời gian thi công cầu Hạc Trì, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, gia đình ông cần vốn làm ăn nên có vay của ông T tổng cộng 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra con trai ông là Nguyễn Tuấn A còn vay của ông T 1.000 USD (đô la Mỹ) đúng như nội dung giấy vay nợ ông đã viết cho ông T ngày 05/7/2017. Nhưng khoản tiền 1.000USD là con trai ông vay riêng của ông T nên con trai ông sẽ có trách nhiệm trả cho ông T. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất theo Ngân hàng và ông T chỉ tính lãi suất khoản tiền 200.000.000đ, còn 95.000.000đ ông T không tính lãi.

Từ tháng 7/2017 đến hết tháng 12/2018 mỗi tháng ông đã trả cho ông T 2.000.000 (hai triệu đồng) qua tài khoản Ngân hàng, tổng cộng được 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng), con trai ông đã trả cho ông T được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhưng ông không cung cấp được chứng cứ về việc trả nợ này. Như vậy ông đã trả cho ông T được 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng). Số tiền hiện nay ông còn nợ lại của ông T là 241.000.000đ (Hai trăm bốn mươi một triệu đồng).

Nay ông T kiện yêu cầu trả 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tính lãi 1%/tháng ông không chấp nhận. Ông chỉ trả cho ông T đúng với số tiền ông còn nợ lại của ông T là 241.000.000đ. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông xin trả làm nhiều lần trong vòng 3 năm, còn tiền lãi do làm ăn thua lỗ nên ông không có điều kiện trả lãi cho ông T.

Tại bản án sơ thẩm 02/2019/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã p, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T. Xử :

1. Buộc ông Nguyễn Tâm H phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T tổng là 330.423.300 (ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng) làm tròn 330.423.000 (ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng), trong đó, tiền gốc là: 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) và 35.423.300 (ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng) tiền lãi tính đến ngày 21/6/2019.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tâm H phải chịu 16.521.165đ làm tròn 16.521.000 (mười sáu triệu, năm trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.825.000 (tám triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002141 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Các đương sự không kháng cáo.

Kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị số 273/QQĐKNPT -VKS -DS ngày 19/7/2019 đối với bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã p, với nội dung: Bản án của Tòa án nhân dân thị xã p xác định trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Tâm H là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Tâm H không kháng cáo, nhưng trong quá trình xét xử phúc thẩm ông có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét miễn án phí cho ông theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã p.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả T tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã p đã buộc ông Nguyễn Tâm H phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T tổng số tiền là 330.423.000 (ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng), trong đó, tiền gốc: 295.000.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) và 35.423.300 làm tròn là 35.423.000đ (ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày 21/6/2019. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Tâm H phải chịu là 16.521.165đ làm tròn 16.521.000 (mười sáu triệu, năm trăm hai mươi một nghìn đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không hướng dẫn ông Nguyễn Tâm H làm đơn xin miễn án phí, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông H đã 65 tuổi, theo Điều 2 Luật người cao tuổi quy định "*Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên*". Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án thì ông H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Tại tòa phúc thẩm ông Nguyễn Tâm H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét miễn án phí cho ông theo quy định của pháp luật.

Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Ông Nguyễn Tâm H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

1. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã p về trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Tâm H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tâm H được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND thị xã p;
- THADS thị xã p;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Việt

Nguyễn Trường Sơn

Lê Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND thị xã p;
- THADS thị xã p;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền

